

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/05/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP2+CTK3+P11	7:25	13+9+0	0+0+0		3+10+8	0+0+0	
2		RP1+PPD+TD2	9:25	7+13+1	0+0+0		0+15+7	0+0+0	

TTBDSX

Phúc + SD₂

28/5/2020
Caf cuối hành trình SD₂ (Petrosetco).



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: RP2 - CTK3 - P11	CREW: Khang - Dương - Luy	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CANH TÂN	RP2				35	75	KH-THAC	Vietnamese
2	HUYNH TÂN NAM	RP2	10-11	2	15	15	67	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐÀO MẠNH TUÂN	RP2	12	1	6		55	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN MẠNH VƯƠNG	RP2	01	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
5	PHẠM VĂN HOÀN	RP2	06-07	2	20		81	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ CÔNG THỜI	RP2	08-09	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN CƯỜNG	RP2	04-05	2	15		56	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐẶNG THẮNG LONG	RP2	15-16	2	17		74	XAYLAP	Vietnamese
9	BUI CÔNG THANH	RP2	17	1	15		80	XAYLAP	Vietnamese
10	VUÔNG MAI	RP2	13	1	15	15	55	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN DŨNG	RP2	03	1	5		67	NIPI	Vietnamese
12	NGUYỄN DUY ANH	RP2	18	1	7		71	NIPI	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN KIẾN	RP2	02	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
14	BUI THẾ DIỄN	CTK3	87	1	7	6	65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NGHĨA TÍN	CTK3	70	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG PHƯƠNG	CTK3	68	1	6		61	PSV	Vietnamese
17	ĐỖ VĂN KHÁNH	CTK3	89	1	4		73	PSV	Vietnamese
18	VUÔNG ĐÌNH ĐÔNG	CTK3	71	1	8		86	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN THU TRANG	CTK3	88	1	5		75	PSV	Vietnamese
20	HOÀNG VĂN BÁC	CTK3					72	PSV	Vietnamese
21	TRẦN VĂN CÁN	CTK3	69,86	2	12		71	PSV	Vietnamese
22	DINH MẠNH DỤC	CTK3				24	70	SAN BAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	13	17	152	868	65	3		
2	CTK3	9	8	50	653	30	10		
3	P11	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		22	25	202	1.521	95	21		
WEIGHT KG				202	1.521	95			

GRAND TOAL: 1.818 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	TO: RP1 - PPD - TD2	CREW: Khang - Duong - Luy	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN ĐỊNH	RP1	10	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM DUY ĐEN	RP1	11-12	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	RP1	15-16	2	19		76	XAYLAP	Vietnamese
4	HOÀNG VĂN NGỌC	RP1	18-19	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN VĂN VIỆT	RP1	13	1	15		69	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN HỒNG THANH	RP1	14	1	18		71	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM NGỌC BAO	RP1	17	1	6		64	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐÀU ĐỨC VÕ HUYNH	PPD	52	1	5	65	70	NIPi	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY TIẾP	PPD	43	1	6	14	64	PSV	Vietnamese
10	ĐỖ LY KHÁNH	PPD	41	1	9		84	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC LƯU	PPD	45	1	5		71	PSV	Vietnamese
12	PHAN THANH HAI	PPD	44	1	4		65	PSV	Vietnamese
13	HOÀNG VĂN TRỌNG	PPD	51	1	4		90	PSV	Vietnamese
14	TRẦN TIẾN BĂNG	PPD	47	1	3		60	PSV	Vietnamese
15	VŨ THẾ LIÊN	PPD	49	1	6		69	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN KIẾN	PPD	46	1	5		71	PSV	Vietnamese
17	QUÁCH SY TY	PPD	48	1	4		69	PSV	Vietnamese
18	PHẠM VĂN GIANG	PPD	42	1	7		56	PSV	Vietnamese
19	TRẦN LÊ VIỆT	PPD	50	1	5		62	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HAI	PPD	53-55	3	16	25	63	PVGAS	Vietnamese
21	ALEXSANDR KRAVTSOV	TD2	83-84	2	20	30	75	DVL	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	7	10	111	478	0	0		
2	PPD	13	15	79	894	104	15		
3	TD2	1	2	20	75	30	7		
TOTAL		21	27	210	1.447	134	22		
WEIGHT KG				210	1.447	134			

GRAND TOTAL: 1.791 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 08:30
FLIGHT: 01	TO: BK8 - TD1	CREW: Khang - CHIẾN - Toan	ETA: 10:15
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DO THANH HUNG	TD1	32	1	16		69	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	0	0	0	0	0	5		
2	TD1	1	1	16	69	0	14		
TOTAL		1	1	16	69	0	19		
WEIGHT KG				16	69	0			

GRAND TOAL: 85 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/05/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CNV+TD1+BK5+P1	7:25	2+19+0+1	0+0+0+0		1+16+0+4	0+0+0+0	CHUYỂN 4 BK5 P1
2		CLO+TD5+TD2	7:25	12+5+5	0+0+0		11+0+11	0+0+0	5 người TD2 về ngày 30/5
3		BK16+BK10+P4	9:25	9+0+6	0+0+0		6+9+7	0+0+0	
4		P7+TD1+CLO	9:25	5+4+11	0+0+0		0+3+17	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2020	TO: CNV - TD1 - BK5 - P1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - Linh - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MINH TUNG	CNV	72	1	10	15	76	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN THI	CNV	77,23	2	6	40	55	PSV	Vietnamese
3	HOANG TUAN ANH*TT	TD1	12-13	2	12		60	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	07,11	2	10		72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN HOANG SƠN	TD1	08	1	10		75	DVL	Vietnamese
6	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	40	1	5	17	67	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN NAM	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐOÀN VĂN KHÁNH	TD1					78	KHOAN	Vietnamese
9	ĐỖ MINH DUNG	TD1	33-34	2	7		67	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TUÂN ĐẠT	TD1	37	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	TD1	36	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ VĂN KIẾN	TD1	36	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VĂN TRƯỜNG	TD1	38	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	HOÀNG NGỌC SƠN	TD1	39	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM VĂN TRI	TD1	42	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU LUÂN	TD1	05-06	2	17		72	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN MẠNH	TD1	41	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM ĐOÌ	TD1	35	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN BAO	TD1	04	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VIỆT CHUÔNG	TD1	09	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC LONG	P1	91	1	10	60	70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	2	3	16	131	55	1		CHUYEN 04 PAX TU BK5 SANG P1
2	TD1	18	20	115	1.258	17	16		
3	BK5	0	0	0	0	25	0	4	
4	P1	1	1	10	70	60	4		
TOTAL		21	24	141	1.459	157	21		
WEIGHT KG				141	1.459	157			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CLO - TD5 - TD2	CREW: Hồi - MTHAO - QTrưởng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SUKHOMLIN I.N	CLO	80	1	7		122	KHOAN	Russian
2	BUI TRAN NAM	CLO	48-49	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM VAN DUY	CLO	52	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
4	NG. VAN THIN*MC-PVD	CLO	46-47	2	11		68	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM HUU HUAN	CLO	51	1	11		62	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN TRONG TIEN	CLO	50	1	12		82	KHOAN	Vietnamese
7	VUONG NGOC HOAN	CLO	84	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN VINH	CLO	85	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
9	LAM XUAN TU	CLO	83	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
10	ĐANG DUY LY	CLO	81	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN PHON	CLO	82	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN CHI NGHIEP	CLO	53	1	5	18	85	KHOAN	Vietnamese
13	KARPUNIN	TD5	32	1	15		95	KHOAN	Russian
14	DUONG QUOC VIET	TD5	29	1	8		61	KHOAN	Vietnamese
15	DINH QUANG CHIEN	TD5	33	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
16	LAI CAO THANH	TD5	30	1	9		61	KHOAN	Vietnamese
17	LE HUYNH TRUNG	TD5	31	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
18	IAKOVENKO	TD2	93	1	6		90	D-HANH	Russian
19	SKOBLIAKOV	TD2	95	1	3		83	D-HANH	Russian
20	LUONG THE VINH	TD2	92	1	4		67	D-HANH	Vietnamese
21	ROZGON	TD2	91	1	5		92	D-HANH	Russian
22	TOIB R.R	TD2	94	1	5		99	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	12	14	85	903	18	11		
2	TD5	5	5	49	367	0	0		
3	TD2	5	5	23	431	0	11		
TOTAL		22	24	157	1.701	18	22		
WEIGHT KG				157	1.701	18			

GRAND TOAL: 1.876 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: BK16 - BK10 - P4	CREW: Hạnh - Linh - THỤ	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HỮU SƠN	BK16	59	1	11		58	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC HAO	BK16	70-71	2	18		82	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI THE HAI	BK16	72	1	14		85	XAYLAP	Vietnamese
4	VÔ NGUYỄN MINH PHƯỚC	BK16	60-61	2	18	60	75	XAYLAP	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN THUYẾT	BK16	67	1	8		65	XAYLAP	Vietnamese
6	VŨ QUANG TRƯỞNG	BK16	68-69	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN QUỐC VĂN	BK16	65-66	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese
8	LƯU ĐỨC THỊNH	BK16	73	1	12		73	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN TRỌNG	BK16	62-63	2	18		80	XAYLAP	Vietnamese
10	DƯƠNG QUANG TRUNG	P4	67	1	8		100	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC TÍNH	P4	65-66	2	18		72	XAYLAP	Vietnamese
12	MAI DUY TÂN	P4	70	1	10	17	65	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NGHI	P4	71	1	4		70	PSV	Vietnamese
14	ĐỖ KHÁC ĐÀ	P4	68	1	8		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	9	14	135	661	60	6		
2	BK10	0	0	0	0	0	9		
3	P4	5	6	48	372	17	7		
TOTAL		14	20	183	1.033	77	22		
WEIGHT KG				183	1.033	77			

GRAND TOTAL: 1.293 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	TO: P7 - TD1 - CLO	CREW: Hồi - MTHAO - QTrưởng	ETA: 11:25
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN TƯỚI	P7	98-99	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
2	QUÁCH XUÂN THƯƠNG	P7	96-97	2	9		73	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	P7	94	1	20		69	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LIÊM	P7	95	1	13		85	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ HỮU LONG	P7	59	1	3		56	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN HÙNG QUÂN	TD1	14	1	10		69	D-HANH	Vietnamese
7	LÊ XUÂN TÙNG	TD1	17-18	2	14		68	ANTOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HIỀN	TD1	15	1	6		71	DVL	Vietnamese
9	VÔ HỮU TÂN	TD1	16	1	5		79	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	06	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VĂN TUÂN	CLO	08	1	2		71	KHOAN	Vietnamese
12	TU QUỐC VIỆT	CLO	05	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
13	NG. HỮU TÀI*CAM-PVDT	CLO	10	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN MƯỜI	CLO	04	1	11		62	KHOAN	Vietnamese
15	MAI TUÂN KIẾT	CLO	03	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN ĐÔNG HÙNG	CLO	12	1	13		78	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ XUÂN QUY	CLO	01-02	2	17		74	YTE	Vietnamese
18	DƯƠNG ĐÌNH DŨNG	CLO	09	1	3		75	PSV	Vietnamese
19	LAI ĐÌNH HAI	CLO	07	1	8		83	PSV	Vietnamese
20	PHAN MINH TUÂN	CLO	11	1	5		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	5	7	60	346	0	0		
2	TD1	4	5	35	287	0	3		
3	CLO	11	12	87	811	0	18		
TOTAL		20	24	182	1.444	0	21		
WEIGHT KG				182	1.444	0			

GRAND TOTAL: 1.626 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/05/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+P6+P5	7:25	7+2+13	0+0+0		5+1+16	0+0+0	
2		TD2+BK9+RC4	7:25	17+1+0	0+0+0		19+1+2	0+0+0	
3		C10+TD2+TD1	9:25	6+10+1	0+0		0+21+1	0+0	Bà Nà Sơn

TTĐBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/5 NGƯỜI ĐOÀN K TRA VÀ ĐÓT 1 TỪ TD2



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/05/2020	TO: TD2 - P6 - P5	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hạnh - XHOÀN - MQUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN CHÍNH	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
2	QUÁCH VĂN TÔI	TD2	300	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
3	LY ANH TUAN	TD2	32	1	8		90	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VAN BAC	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
5	NGO VAN BAC	TD2	62	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
6	BUI NGOC ĐO	TD2	99	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
7	ĐO VĂN CUÔNG	TD2	98	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN LOC	P6	400	1	13	50	65	XAY LAP	Vietnamese
9	NGUYEN VAN THU	P6	46	1	10		65	XAY LAP	Vietnamese
10	DƯƠNG ĐIẾP PHI	P5					80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TRỌNG THUY	P5	599	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN HAU	P5	97	1	15		72	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM QUANG NGU	P5	96	1	5		89	KHOAN	Vietnamese
14	CAO ĐÌNH THANH	P5	98	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HUYNH	P5	94	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ XUAN TUYEN	P5				65	64	KHOAN	Vietnamese
17	NG. XUAN QUANG*TD-PVDT	P5	45-46,900	3	18	60	73	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN MINH HUNG	P5	48,50	2	10		55	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN HOA	P5	99	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
20	HUYNH TRUNG NGHIA	P5	95	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN DUY LINH	P5	47	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN VIET HUNG	P5	49	1	5		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	7	5	28	555	0	5		
2	P6	2	2	23	130	50	1		
3	P5	13	14	88	934	125	16		
TOTAL		22	21	139	1.619	175	22		
WEIGHT KG				139	1.619	175			

GRAND TOAL: 1.933 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD2 - BK9 - RC4	CREW: Cương - KHẢI - TDUNG	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỮU NAM	TD2	74	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
2	HOÀNG ĐÌNH THĂNG	TD2	11	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
3	TRỊNH QUANG HUY	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ HAI SƠN	TD2	18	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
5	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	08	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	22	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
7	EREMEEV E.N	TD2	21	1	15		95	KHOAN	Russian
8	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	20	1	8	60	69	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	19	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM THỊ CHUYỀN	TD2	10	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	16	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
12	HỒ VĂN HÙNG	TD2	14-15	2	15		72	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ CHÍ CÔNG	TD2	13	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN TỰ	TD2	12	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN QUỐC VIỆT*MC-PVD	TD2	17	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM THỊ LONG*CAM-PVDT	TD2	09	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ LONG	TD2	23	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
18	NGO ĐỨC THUẬN	BK9	84-85	2	12	102	72	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	17	94	1.220	60	19		
2	BK9	1	2	12	72	102	1		
3	RC4	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		18	19	106	1.292	162	22		
WEIGHT KG				106	1.292	162			

GRAND TOAL: 1.560 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:35
FLIGHT: 3	TO: CLO - TD2 - TD1	CREW: Cương - KHẢI - TDUNG	ETA: 11:15
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯƠNG QUYẾT THĂNG	CLO	19	1	18		64	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC SƠN	CLO	14	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN GIA CUƠNG	CLO	15	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	CLO	13	1	13	15	90	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ THAI THÀNH	CLO	16	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ VĂN TIẾP	CLO	17	1	12		78	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN THỰC	TD2	38	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN THUẬN	TD2	41	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
9	VUÔNG KIẾN QUỐC	TD2	44	1	6		78	DVL	Vietnamese
10	ĐOÀN VĂN LÂN	TD2	34	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
11	BUI HỮU TRI	TD2	35	1	4		55	GETRACO	Vietnamese
12	TRẦN QUỐC THĂNG	TD2	39	1	10		80	GETRACO	Vietnamese
13	NGUYỄN BÀ DUNG	TD2	40	1	6		49	GETRACO	Vietnamese
14	PHẠM SY HUNG	TD2	42-43	2	9		57	GETRACO	Vietnamese
15	NGUYỄN CANH HIỀN	TD2	33	1	4		58	GETRACO	Vietnamese
16	TRẦN VĂN CHÍNH	TD2	37	1	5		50	GETRACO	Vietnamese
17	TRINH HUU NGHIA	TD1	20	1	5		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	6	6	64	460	15	0		
2	TD2	10	11	69	650	0	21		
3	TD1	1	1	5	70	0	1		
TOTAL		17	18	138	1.180	15	22		
WEIGHT KG				138	1.180	15			

GRAND TOAL: 1.333 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN